



**CHƯƠNG  
DUONG**



MỪNG **CHƯƠNG** MỜI  
ĐÓN VẮNG  
**DUƠNG**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

# MỤC LỤC

**01**

THÔNG TIN CHUNG

**02**

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
TRONG NĂM

**03**

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ  
CỦA BAN GIÁM ĐỐC

**04**

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG  
QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA  
CÔNG TY

**05**

QUẢN TRỊ CÔNG TY

**06**


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

# 01

## THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

## 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT CHƯƠNG DƯƠNG
- Tên tiếng Anh: Chuong Duong Beverages Joint Stock Company
- Tên viết tắt: CDBECO
- Giấy chứng nhận ĐKDN: 0300584564 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/06/2004, đăng ký thay đổi lần 15 ngày 08/11/2023.
- Vốn điều lệ: 85.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (0283) 836 7518 – (0283) 836 8747
- Số fax: (0283) 836 7176
- Website: www.cdbeco.com.vn
- Mã cổ phiếu: SCD
- Logo: 
- Quá trình hình thành và phát triển:

Năm	Sự kiện
1952	Tiền thân của Công ty là nhà máy Usine Belgique thuộc Tập đoàn B.G.I của Pháp chuyên sản xuất kinh doanh các mặt hàng: bia, nước đá và nước giải khát các loại.
1977	Tập đoàn B.G.I chính thức chuyển nhượng quyền sở hữu và bàn giao toàn bộ nhà máy cho Nhà nước Việt Nam với tên gọi Nhà máy nước ngọt Chương Dương.
1993	Nhà máy nước ngọt Chương Dương được đổi tên thành Công ty Nước giải khát Chương Dương trực thuộc Tổng Công ty Rượu Bia – Nước giải khát Việt Nam (VINABECO)
1996	Công ty liên doanh với Công ty Centrepont Properties Limited (Singapore) thành lập Công ty TNHH trung tâm Mê Linh (Me Linh Point Ltd), xây dựng cao ốc Mê Linh Point với tổng vốn đầu tư là 35.722.600 USD.
2002	Công ty đã phát triển hệ thống đại lý ra các tỉnh miền Tây và miền Trung; Công ty tập trung vào việc đầu tư chiều sâu đổi mới thiết bị và công nghệ để nâng cao sức cạnh tranh về chất lượng và giá thành sản phẩm.
2003	Công ty Nước giải khát Chương Dương thực hiện việc cổ phần hóa và chuyển thành Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương theo quyết định số 242/2003/QĐ-BCN của Bộ Công Nghiệp ban hành ngày 30/10/2003.
2004	Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương chính thức hoạt động dưới

	hình thức Công ty cổ phần từ ngày 02/06/2004, vốn điều lệ của Công ty là 85 tỷ đồng do Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn (SABECO) nắm cổ phần chi phối (51%).
2006	Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
2019	12/2019, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương khởi công xây dựng Nhà máy mới tại khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, tỉnh Đồng Nai. Điều này là bước ngoặt quan trọng trong hành trình của Chương Dương để tăng trưởng thị phần và củng cố vị thế trên thị trường.
2022	10/2022, Hoàn thành và đi vào hoạt động dự án “Nhà máy nước giải khát Chương Dương” tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, tỉnh Đồng Nai

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

### a. Ngành nghề kinh doanh:

Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, mua bán đồ uống; sản xuất kinh doanh nguyên vật liệu, bao bì, thiết bị, công nghệ ngành sản xuất đồ uống; kinh doanh nhà và môi giới bất động sản và các ngành nghề khác theo hồ sơ đăng ký kinh doanh.

Stt	Ngành, Nghề Kinh Doanh	Mã Ngành
1	<b>Bán buôn đồ uống</b> <b>Chi tiết: Mua bán đồ uống</b>	<b>4633 (Chính)</b>
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nguyên vật liệu, bao bì, thiết bị, công nghệ ngành sản xuất đồ uống	4669
3	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ uống (không hoạt động tại khu dân cư tập trung). Sản xuất nguyên vật liệu, bao bì, thiết bị, công nghệ ngành sản xuất đồ uống	3290
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà	6810
6	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản	6820

**b. Mạng lưới kinh doanh:**

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương hiện nay phân bố khắp các tỉnh thành từ khu vực Trung bộ đến Đồng bằng sông Cửu Long.

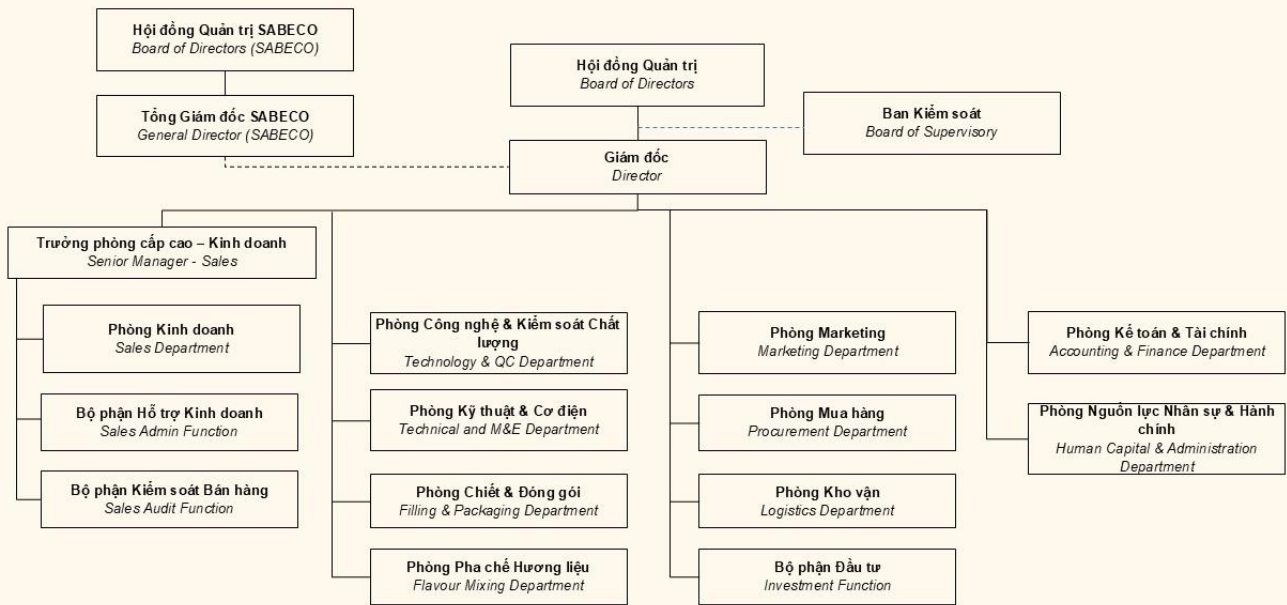
**c. Trụ sở chính:** 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

**a. Mô hình quản trị:**

Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những phòng ban liên quan.

**b. Cơ cấu bộ máy quản lý:**



**c. Các công ty con, công ty liên kết:** Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương hiện không có Công ty con và Công ty liên kết.

**4. Định hướng phát triển:**

**a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Để khẳng định lại vị thế một thời vang danh “Ông Vua” Nước giải khát Sà xị tại Việt Nam và uy tín của mình trên thị trường nước giải khát. Chương Dương sẽ tập trung vào việc mở rộng và củng cố hệ thống phân phối, đồng thời đa dạng hóa các sản phẩm của mình. Bên cạnh đó, Chương Dương không chỉ tập trung vào việc phát triển các sản phẩm mới mà còn chú trọng vào việc tạo ra những sản phẩm có giá trị dinh dưỡng, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trên toàn quốc.

Ngoài ra, Chương Dương đặt sự phát triển văn hóa doanh nghiệp và hoàn thiện bộ quy tắc ứng xử trong môi trường làm việc là một ưu tiên hàng đầu. Chương Dương xây dựng và thực thi các chiến lược phát triển linh hoạt, đảm bảo khả năng cạnh tranh và cam kết hoàn thành mọi mục tiêu kế hoạch một cách hiệu quả và đáng tin cậy.

## **b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

### **- Xây dựng và đa dạng hóa sản phẩm:**

Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương không ngừng phấn đấu để từng bước gia tăng thị phần trong ngành sản xuất nước giải khát tại Việt Nam. Công ty tập trung vào việc khẳng định dòng sản phẩm Sả Xị Chương Dương và đa dạng hóa sản phẩm, nhằm tăng cường nhận diện thương hiệu trên thị trường.

### **- Xây dựng hệ thống quản trị hiệu quả:**

Để đảm bảo sự phát triển bền vững, công ty không chỉ tập trung vào sản phẩm và kinh doanh mà còn chú trọng vào việc xây dựng hệ thống quản trị hiệu quả. Công ty liên tục củng cố bộ máy quản lý để hoàn thiện hệ thống Quản Trị Doanh Nghiệp. Điều này giúp Công ty đảm bảo quản lý tài chính, quản trị rủi ro và giám sát chi phí của công ty đạt hiệu quả cao hơn, từ đó góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

## **c. Các mục tiêu phát triển bền vững:**

### **- Trách nhiệm xã hội và phát triển kinh tế bền vững:**

Chương Dương cam kết đảm bảo hoạt động kinh doanh đồng thời đi đôi với trách nhiệm xã hội. Chương Dương không chỉ chú trọng vào việc sản xuất và cung cấp các sản phẩm chất lượng theo tiêu chuẩn an toàn sức khỏe mà còn tuân thủ pháp luật và nghĩa vụ nộp thuế đúng quy định. Điều này góp phần vào sự phát triển kinh tế bền vững và sự thịnh vượng của xã hội.

### **- Bảo vệ môi trường và đóng góp xã hội:**

Chương Dương nhận thức rõ ràng về vai trò của môi trường trong sự phát triển bền vững của xã hội và của chính công ty. Chương Dương luôn tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường và tăng cường nhận thức của cán bộ công nhân viên về vấn đề này. Hơn nữa, Công ty tích cực tham gia vào các hoạt động địa phương, xã hội, cũng như các chương trình tình nguyện và từ thiện, nhằm góp phần vào sự phát triển và tạo dựng hình ảnh tích cực của công ty trong cộng đồng.

## **5. Các rủi ro:**



## a. Rủi ro kinh tế

Trong năm 2024, Chương Dương đối mặt với những rủi ro kinh tế đáng kể, bao gồm:

- **Tình hình kinh tế thế giới khó lường:** Các cuộc khủng hoảng chính trị, bất ổn có thể tác động tiêu cực đến môi trường đầu tư và sự phát triển kinh tế của các quốc gia, đặc biệt là ở các nền kinh tế đang phát triển. Từ xung đột của Nga – Ukraine đến xung đột Israel – Palestine tạo ra áp lực lớn đối với thị trường thế giới. Biến động này có thể dẫn đến tăng giá năng lượng, hàng hóa, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh Chương Dương.
- **Kiểm soát lạm phát:** Sau khi nhiều quốc gia đã tăng lãi suất để kiểm soát lạm phát trong những năm trước, những chính sách tiền tệ thắt chặt này có thể tiếp tục ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Lãi suất cao có thể làm giảm chi tiêu tiêu dùng và đầu tư doanh nghiệp, đồng thời làm tăng chi phí vay mượn.
- **Biến động trên thị trường kinh tế Việt Nam:** Trong năm 2024, sự tăng trưởng kinh tế có chậm lại một chút so với những năm trước. Điều này có thể do tác động của các yếu tố toàn cầu như lạm phát, lãi suất cao và tình hình kinh tế thế giới không ổn định. Lạm phát làm cho khi giá nguyên liệu, năng lượng và hàng hóa nhập khẩu có xu hướng tăng. Sự gia tăng giá nguyên liệu dùng cho sản xuất gây ra áp lực tăng chi phí và giảm lợi nhuận cho Chương Dương. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Ban lãnh đạo Chương Dương đã lập kế hoạch chuẩn bị sẵn sàng cho các tình huống không lường trước được. Do đó, công ty đã đầu tư mạnh vào quá trình nghiên cứu và phát triển các giải pháp chống rủi ro. Bên cạnh đó, việc cập nhật thông tin kinh tế thường xuyên và kịp thời cũng được Ban điều hành của công ty đảm bảo, nhằm giúp Chương Dương thích ứng nhanh chóng và hiệu quả với mọi biến động của thị trường.

## b. Rủi ro pháp luật

Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương, với tư cách là một doanh nghiệp đại chúng và đang giao dịch trên sàn (UPCOM), cam kết tuân thủ mọi quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều này bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Với bối cảnh hội nhập sâu rộng như hiện nay, việc thay đổi và cập nhật các văn bản pháp luật là điều cần thiết. Chính sách mới của Chính phủ có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Chương Dương. Do đó, Ban lãnh đạo của công ty đã xác định việc tuân thủ pháp luật là một mục tiêu quan trọng.

Để giảm thiểu rủi ro phát sinh liên quan đến vấn đề pháp lý, Chương Dương liên tục theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh của mình. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật một cách nghiêm túc, từ đó có thể điều chỉnh hoạt động kinh doanh một cách kịp thời và tránh vi phạm, đảm bảo tài chính

và uy tín của Công ty. Chương Dương cam kết đưa ra những chiến lược linh hoạt và đúng đắn nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và bảo vệ lợi ích của cổ đông.

### c. Rủi ro cạnh tranh

Trải qua năm 2024, Cạnh tranh trong thị trường nước giải khát sẽ trở nên gay gắt hơn với nhiều yếu tố thay đổi và yêu cầu các doanh nghiệp trong ngành phải có chiến lược linh hoạt để duy trì và phát triển thị phần. Theo dự báo của Viện Nghiên cứu Kinh tế và Ứng dụng (VIRAC), ngành đồ uống Việt Nam dự kiến sẽ duy trì mức tăng trưởng ổn định ở mức 11% CAGR (Tỷ suất tăng trưởng hợp nhất hàng năm) trong giai đoạn từ 2023 đến 2026.

Tuy nhiên, mặc dù thị trường đang có triển vọng, sự cạnh tranh trong ngành vẫn rất gay gắt. Những doanh nghiệp lớn vẫn đang cố gắng giữ vững và gia tăng thị phần của mình. Điều này chỉ ra rằng, dù có nhu cầu tăng cao, thị trường vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức về cạnh tranh và phân bổ thị phần.

Chương Dương đang phải đối mặt với sự cạnh tranh đáng kể từ các đối thủ trong và ngoài nước. Công ty không chỉ phải cạnh tranh với các thương hiệu nước giải khát nội địa mà còn phải đối đầu với các thương hiệu quốc tế như Suntory Pepsico, URC, Coca-Cola, và nhiều hãng khác.

Để đối phó với sự cạnh tranh này và tạo dựng chỗ đứng vững chắc trên thị trường, Chương Dương đã đề xuất một số chiến lược cụ thể:

- **Nâng cao chất lượng sản phẩm:** Dựa trên kết quả khảo sát về sở thích và yêu cầu của khách hàng năm 2024, Chương Dương tiếp tục tập trung vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và đảm bảo an toàn cho sức khỏe.
- **Mở rộng kênh phân phối:** Dựa vào nhu cầu thị trường Chương Dương đẩy mạnh tìm kiếm đối tác và mở rộng kênh phân phối, đưa sản phẩm đến gần hơn với khách hàng và tạo ra một trải nghiệm mua hàng tốt hơn.
- **Đầu tư vào công nghệ và quản lý:** Dựa trên các xu hướng công nghệ, Chương Dương đầu tư vào công nghệ mới để nâng cao hiệu suất sản xuất và giảm chi phí, đồng thời cải thiện quản lý sản xuất và quản lý kho hàng để đảm bảo chất lượng sản phẩm và giảm thiểu rủi ro.

### d. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất trong năm 2024 sẽ là một yếu tố quan trọng cần được chú trọng đối với cả doanh nghiệp và người tiêu dùng. Việc lãi suất tăng có thể làm giảm khả năng chi tiêu, ảnh hưởng đến các quyết định đầu tư, và tạo ra áp lực tài chính cho các doanh nghiệp và

cá nhân có khoản vay. Các doanh nghiệp cần có chiến lược tài chính linh hoạt và quản lý rủi ro tốt để ứng phó với tác động của sự thay đổi lãi suất trong bối cảnh kinh tế không ổn định.

Mặc dù Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và đảm bảo cung ứng tín dụng cho nền kinh tế, nhưng nếu không có kế hoạch dự phòng chặt chẽ, Công ty có thể đối mặt với nhiều khó khăn trong việc thanh toán nợ và mất uy tín trong mắt đối tác và ngân hàng.

Do đó, việc quản lý và dự báo rủi ro lãi suất trở nên vô cùng quan trọng để đảm bảo sự ổn định và bền vững cho Công ty trong tương lai. Công ty cần liên tục theo dõi và đánh giá các biến động của lãi suất vay để kịp thời đưa ra các biện pháp ứng phó, điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn hợp lý và tận dụng cơ hội từ các chính sách của chính phủ. Điều này sẽ giúp giảm bớt áp lực từ chi phí vốn và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### **e. Rủi ro khác**

Ngoài những rủi ro chính, Công ty cũng phải đối mặt với những tác động của các yếu tố bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ, dịch bệnh,... Những sự cố này không thể dự đoán được, nhưng khi xảy ra, chúng có thể gây ra thiệt hại nặng nề về con người và tài sản, cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng từ những rủi ro này và đảm bảo an toàn cho người lao động cũng như hoạt động kinh doanh, Công ty luôn thực hiện chủ động và nghiêm ngặt các biện pháp an toàn như phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, và bảo vệ lao động. Đồng thời, việc mua bảo hiểm cho nhân viên và tài sản của Công ty cũng được thực hiện để đảm bảo rằng khi xảy ra các sự cố bất khả kháng, doanh nghiệp có đủ khả năng xử lý và giảm thiểu thiệt hại. Những biện pháp này không chỉ giúp bảo vệ tài sản và con người mà còn giữ vững sự ổn định của hoạt động kinh doanh trước những tình huống không lường trước.

# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

## 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

### a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/Giảm	
			Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần	126.278	183.278	57.000	-55%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-107.011	-58.830	48.181	145%
Lợi nhuận khác	-6.661	-7.840	-1.179	82%
Lợi nhuận trước thuế	-113.672	-66.669	47.003	141%
Lợi nhuận sau thuế	-119.252	-65.585	53.667	145%

Năm 2024, nhờ sản lượng tiêu thụ tăng trưởng 34% so với 2023 và tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh đã giúp lợi nhuận sau thuế tăng 53,7 tỷ so với 2023. Lỗ sản xuất kinh doanh đã dần được phục hồi.

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng hóa	133	0,09%	0	0,00%	-133	-100%
Doanh thu bán thành phẩm	124.024	87,70%	167.144	87,53%	43.252	35%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	153	0,11%	373	0,20%	220	144%
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	16.683	11,81%	22.613	11,84%	5.930	36%
Doanh thu khác	403	0,29%	803	0,43%	427	106%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>141.264</b>	<b>100%</b>	<b>190.960</b>	<b>100%</b>	<b>49.696</b>	<b>35%</b>

Tổng doanh thu tăng 35% so với 2023 nhờ vào việc mở rộng mạng lưới nhà phân phối các khu vực và tăng khai thác cho thuê nhà kho tại KCN Mỹ Phước 3- Bình Dương.

### b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

(ĐVT: Triệu đồng)

Hạng mục	Đơn vị tính	Thực hiện 2023 (A)	Kế hoạch 2024 (B)	Thực hiện 2024 (C)	% so với cùng kỳ (C-A)/(A)	% so với Kế hoạch (C-B)/(B)
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	126.278	225.26	183.28	45%	-19%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(119.252)	(73.11)	(65.59)	45%	10%

Lợi nhuận sau thuế đã dần được phục hồi, tăng so với năm ngoài 2023 và so với kế hoạch đề ra tuy vẫn còn âm lợi nhuận.

Với các định hướng trong năm 2025, duy trì đà khôi phục để tăng doanh thu, các giải pháp tiết kiệm chi phí sẽ giúp Công ty có lợi nhuận tốt hơn.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### a. Danh sách Ban điều hành:

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (tại ngày 31/12/2024)	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Tấn Lợi	Giám đốc	1.441.000 cổ phần	17%
2	Nguyễn Thúy Phượng	Kế toán trưởng	0 cổ phần	0%

### b. Lý lịch ban điều hành

➤ Ông **PHẠM TẤN LỢI** – Giám đốc Công ty (CDBECO)

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí	Công ty
01/2002 – 10/2002	Chuyên viên QLDA	Công ty CP KCN Phong Phú
11/2002 – 02/2006	Chuyên viên kế hoạch đầu tư	Văn phòng khu vực miền Nam – TCT hàng không Việt Nam
06/2006 – 04/2013	Chuyên viên QLDA	Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
04/2013 - 3/2019	Phó Trưởng Ban Đầu tư	Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.
04/2019 - Present	Giám đốc – Ban Đầu tư	Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn

**Chức vụ hiện nay tại Công ty: Giám đốc, Ủy viên HĐQT CDBECO**

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc Đầu tư SABECO**

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.441.000 (Đại diện phần vốn góp SABECO)**

➤ Bà **NGUYỄN THÚY PHƯỢNG** – Kế toán trưởng Công ty

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán doanh nghiệp

Quá trình công tác:

- Từ 2007 đến nay: Kế toán trưởng CDBECO

Số cổ phần nắm giữ hiện nay : Không

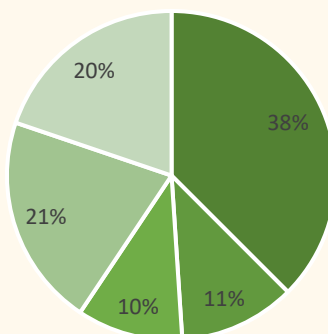
Số cổ phần người liên quan nắm giữ: Không

**c. Số lượng cán bộ, nhân viên:**

(Tính đến 31/12/2024)

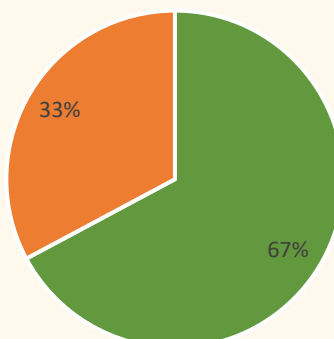
STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>192</b>	<b>100%</b>
1	Đại học	72	37,50%
2	Cao đẳng	22	11,46%
3	Trung cấp	20	10,42%
4	Lao động phổ thông	40	20,83%
5	Khác	38	19,79%
<b>B</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>192</b>	<b>100%</b>
1	Nam	129	67,19%
2	Nữ	63	32,81%
<b>C</b>	<b>Theo hợp đồng lao động</b>	<b>192</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	60	31,25%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	132	68,75%

**Cơ cấu nhân sự theo trình độ**



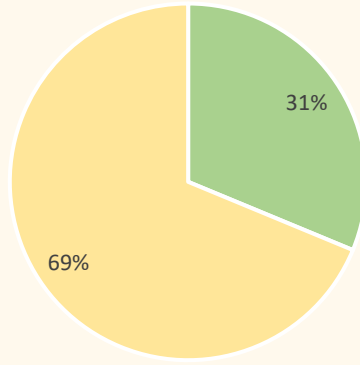
■ Đại học ■ Cao đẳng ■ Trung cấp ■ Lao động phổ thông ■ Khác

**Cơ cấu giới tính**



■ Nam ■ Nữ

## Cơ cấu theo hợp đồng

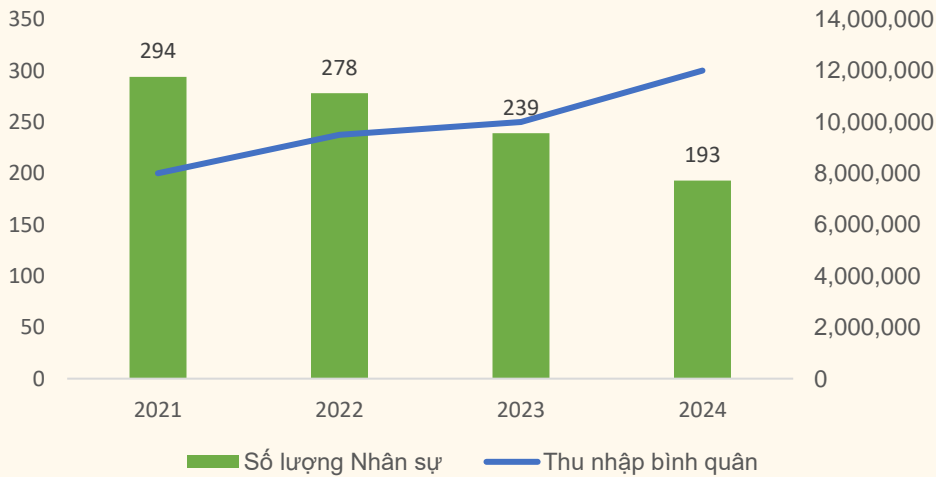


■ Hợp đồng có xác định thời hạn    ■ Hợp đồng không xác định thời hạn

### d. Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	294	278	239	193
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.000.000	9.500.000	10.000.000	12.000.000

### Số lượng nhân sự và thu nhập bình quân



## ➤ Chính Sách Tuyển Dụng và Phát Triển

### - Tuyển Dụng

Chính sách tuyển dụng không chỉ nhằm mục đích đảm bảo có đủ nhân sự có năng lực để đáp ứng yêu cầu về sản xuất, kinh doanh. Công ty có lợi thế về thương hiệu lâu đời cùng với mạng lưới rộng rãi thu hút ứng viên tham gia ứng tuyển.

Công ty luôn xây dựng chế độ phúc lợi đầy đủ cho cán bộ công nhân viên trong giai đoạn khó khăn trên thị trường lao động hiện nay. Đó là ưu điểm để duy trì nguồn nhân lực hiện tại và qua đó góp phần tìm kiếm ứng viên phù hợp.

#### **- Đào tạo và phát triển**

Công ty cam kết cung cấp môi trường làm việc hiệu quả và phù hợp. Người lao động qua đó nhận thức được chính sách phát triển của Công ty cống hiến vì mục tiêu chung của tổ chức.

#### **➤ Môi Trường Làm Việc:**

##### **- Xây dựng môi trường hỗ trợ và tôn trọng:**

Công ty cam kết tạo ra một môi trường làm việc hỗ trợ và tôn trọng, nơi mà mọi thành viên được đánh giá và tôn trọng về cả khía cạnh cá nhân và nghề nghiệp. Công ty khuyến khích sự đa dạng và sự chia sẻ ý kiến, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát triển toàn diện.

##### **- Môi trường hợp tác:**

Môi trường làm việc tại Chương Dương được xây dựng dựa trên nguyên tắc tích hợp và hợp tác, nơi mà mọi nhân viên đều là một phần của một đội ngũ đồng lòng. Công ty khuyến khích sự hỗ trợ và chia sẻ kiến thức giữa các bộ phận và cá nhân để đạt được mục tiêu chung của công ty.

##### **- Khuyến khích sáng tạo và đổi mới:**

Công ty khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong mọi khía cạnh của công việc. Mỗi ý kiến mới và mỗi góp ý đều được đánh giá cao và được khuyến khích, giúp thúc đẩy sự phát triển và tiến bộ của công ty.

##### **- Môi trường an toàn và tích cực:**

Chương Dương cam kết cung cấp một môi trường làm việc an toàn và tích cực cho tất cả nhân viên. Công ty thực hiện các biện pháp an toàn lao động và tiêu chuẩn vệ sinh lao động cao, đồng thời tạo ra một môi trường tích cực để mọi người cảm thấy tự tin và động viên trong công việc hàng ngày.

#### **➤ Chính sách phúc lợi:**

Công ty cam kết cung cấp các chính sách phúc lợi toàn diện để đảm bảo sức khỏe, hạnh phúc và sự cân bằng giữa cuộc sống cá nhân và công việc cho mọi nhân viên. Chính sách phúc lợi của Công ty bao gồm: Bảo hiểm xã hội đầy đủ và mua thêm các gói bảo hiểm y tế, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn.

Ngoài ra, Công ty cung cấp các khoản hỗ trợ khác nhau như hỗ trợ tiền ăn trưa, hỗ trợ xăng xe, hỗ trợ đi lại, quà mừng sinh nhật và các chính sách nghỉ phép linh hoạt để giúp

nhân viên đạt được sự cân bằng giữa cuộc sống công việc và cuộc sống cá nhân. Công ty luôn lắng nghe và thấu hiểu nhu cầu của nhân viên để cung cấp những chính sách phúc lợi phù hợp và mang lại giá trị cao nhất cho họ.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a. Các khoản đầu tư lớn:

**Dự án nhà xưởng/nhà kho cho thuê tại KCN Mỹ Phước 3:** Tiếp tục thực hiện việc cho thuê với các đối tác trong và ngoài nước. Đồng thời, Công ty duy trì thường xuyên việc tìm kiếm thêm các đối tác khác để lấp đầy diện tích cho thuê.



#### b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 4. Tình hình tài chính

#### a. Tình hình tài chính

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/Giảm	
			Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần	126.278	183.278	57.000	-55%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-107.011	-58.830	48.181	145%
Lợi nhuận khác	-6.661	-7.840	-1.179	82%
Lợi nhuận trước thuế	-113.672	-66.669	47.003	141%
Lợi nhuận sau thuế	-119.252	-65.585	53.667	145%

#### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,28	0,24
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,25	0,16
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			

Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	102	112
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	-5.961	-937
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,47	6,31
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,18	0,28
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-94	-35,78
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1.016	84,82
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-17	-10,13
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-85	-32,10

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

### a. Cổ phần:

**Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 8.500.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.477.640 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 22.360 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: Không có

**Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông

**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phiếu

### b. Cơ cấu cổ đông:

(Theo danh sách Chốt cổ đông gần nhất ngày 17/03/2025)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
			(đồng)	
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>7.952.780</b>	<b>79.527.800.000</b>	<b>93,81%</b>
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0%
2	Cá nhân	2.655.650	26.556.650.000	31,44%
3	Tổ chức	5.287.130	52.871.300.000	62,37%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>524.860</b>	<b>5.248.600.000</b>	<b>6,19%</b>
1	Cá nhân	51.120	511.200.000	0,60%
2	Tổ chức	473.740	4.737.400.000	5,59%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>(22.360)</b>	<b>(223.600.000)</b>	<b>-0,26%</b>
<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>		<b>8.500.000</b>	<b>85.000.000.000</b>	<b>100%</b>

### c. Danh sách cổ đông lớn

(Theo danh sách Chốt cổ đông gần nhất ngày 17/03/2025)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
			(đồng)	
1	Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	5.261.500	52.615.000.000	62,09%
2	Đỗ Thúy Nhung	594.800	5.948.000.000	7,02%

d. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

e. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

f. Các chứng khoán khác: Không có

### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Tác động lên môi trường:



Để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương không ngừng áp dụng các chính sách và biện pháp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường. Hội đồng quản trị đã đề ra các chủ trương rõ ràng và yêu cầu các bộ phận phải tuân thủ nghiêm túc các quy định về luật môi trường, triển khai đầy đủ các chỉ thị và quy định của cấp trên và cơ quan chức năng địa phương.

Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng kế hoạch cụ thể và thường xuyên kiểm tra, báo cáo việc thực hiện các quy định đã ban hành. Sự so sánh giữa các chỉ tiêu năm nay và năm trước được thực hiện để điều chỉnh hợp lý và đạt được mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Đặc biệt, Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra định mức tiêu hao nhiên liệu và vận hành hệ thống một cách hiệu quả, tránh gây lãng phí nguồn nhiên liệu. Những hoạt động này không chỉ giúp Công ty hiểu rõ hơn về tình hình hoạt động của mình mà còn đóng góp vào việc giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, từ đó thúc đẩy phát triển bền vững của Công ty.

## **b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Với đặc thù ngành là sản xuất, kinh doanh nước giải khát, nguồn chi phí nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí giá vốn, ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm cũng như lợi nhuận của công ty. Vì thế, Công ty luôn chủ động đề ra những chính sách quản lý nguồn nguyên vật liệu phù hợp để tiết kiệm chi phí mà vẫn đảm bảo được sản lượng đầu ra mục tiêu.

## **c. Tiêu thụ năng lượng:**

Việc tiết kiệm năng lượng luôn là ưu tiên hàng đầu của cả xã hội và đây không chỉ là trách nhiệm với môi trường mà còn là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Thực hành tiết kiệm năng lượng là một yếu tố then chốt và luôn được Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đặt lên hàng đầu.

Trong năm 2024, Công ty cùng với sự hỗ trợ của Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn đã nghiên cứu và áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng như tối ưu hóa hệ thống vận hành, sử dụng công nghệ hiệu quả, và tạo ra môi trường làm việc thúc đẩy ý thức tiết kiệm năng lượng của nhân viên. Bằng cách này, Công ty đã tiết giảm lượng năng lượng tiêu thụ, tăng cường hiệu suất và giảm chi phí sản xuất, cải thiện khả năng cạnh tranh của mình trên thị trường.

Trong việc tối ưu hóa hệ thống vận hành như: rà soát, cải tiến quy trình sản xuất để giảm thiểu lượng năng lượng tiêu thụ; sử dụng các thiết bị, máy móc có hiệu suất năng lượng cao; tối ưu hóa hệ thống chiếu sáng, thông gió; hạn chế tối đa việc sử dụng năng lượng vào giờ cao điểm.

Công ty cũng đã xây dựng và triển khai quy trình khai thác, sử dụng nhiên liệu hiệu quả, thường xuyên đánh giá và kiểm tra mức tiêu thụ nhiên liệu cho từng loại phương tiện và thiết bị, phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty.

Công ty cũng tiến hành thay thế các thiết bị điện cũ kỹ, tiêu tốn nhiều điện năng bằng cách cải thiện hệ thống chiếu sáng để tiết kiệm điện, theo dõi lượng tiêu thụ hàng ngày tại từng khu vực, để đưa ra các giải pháp điều chỉnh kịp thời, tối ưu nhất trong việc tiết giảm lượng điện tiêu thụ.

Tính đến hiện tại, Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền nội bộ đến toàn bộ công nhân viên trong toàn Công ty nhằm nâng cao ý thức về mục tiêu tiết kiệm năng lượng như: tắt đèn và các thiết bị điện khi không sử dụng, cài đặt nhiệt độ máy lạnh ở mức nhiệt độ phù hợp,... Những biện pháp này không chỉ giúp giảm bớt chi phí mà còn góp phần tích cực vào việc bảo vệ môi trường.

#### **d. Tiêu thụ nước:**

Trong năm 2024, lượng nước mà Công ty đã sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất khoảng 22.063 m<sup>3</sup> (giảm 25% so với định mức nước sử dụng năm 2023), nguồn nước này được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín nghĩa và Công ty Cổ phần Cấp Nước Bến Thành. Công ty không khai thác nguồn nước ngầm để sử dụng, giúp bảo vệ các công trình xây dựng mà còn góp phần bảo vệ nguồn nước và môi trường.

Để tiết kiệm nước và giảm thiểu việc xả thải nước thải gây ô nhiễm môi trường, Công ty đã thiết lập các quy định về sử dụng nước và xử lý nước thải. Công ty cũng tiến hành kiểm tra lượng nước sử dụng hàng ngày để đưa ra các giải pháp và biện pháp xử lý kịp thời; kiểm tra các chỉ tiêu trong nước thải trước khi nước thải kết nối vào hệ thống thoát nước để đảm bảo theo tiêu chuẩn xả thải. Ngoài ra, Công ty luôn nhắc nhở nhân viên về việc sử dụng nước một cách tiết kiệm và hiệu quả, đồng thời luôn luôn quán triệt yêu cầu không xả nước thải trực tiếp ra môi trường mà phải tuân thủ các quy định xử lý. Để tiết kiệm nước và giảm thiểu việc thải nước thải gây ô nhiễm môi trường, Công ty đã thiết lập các quy định về sử dụng và xử lý nước thải. Công ty cũng thường xuyên tiến hành kiểm tra lượng nước sử dụng để đưa ra các giải pháp và biện pháp xử lý kịp thời khi cần thiết. Ngoài ra, Công ty luôn nhắc nhở nhân viên về việc sử dụng nước một cách tiết kiệm và hiệu quả, đồng thời yêu cầu không xả nước thải trực tiếp ra môi trường mà phải tuân thủ các quy định xử lý.

#### **e. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Vấn đề ô nhiễm môi trường ngày càng trở thành một thách thức đối với cả xã hội và doanh nghiệp. Tình trạng ô nhiễm ngày càng gia tăng và có nhiều trường hợp nhà máy, xí nghiệp không tuân thủ đúng những quy định về xử lý rác và chất thải, gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho môi trường và nguồn nước.

Để đối phó với tình trạng này, Công ty luôn khẳng định cam kết tuân thủ mọi quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường. Công ty thiết lập các quy định chặt chẽ về xử lý rác và nước thải để đảm bảo không gây ra tình trạng ô nhiễm. Kết quả là, trong suốt thời gian hoạt động, Công ty không bị phạt về việc vi phạm pháp luật liên quan đến môi trường.

#### **f. Chính sách liên quan đến người lao động:**

Đến ngày 31/12/2024, tổng số nhân sự tại Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đã đạt 193 người. Với thu nhập bình quân hàng tháng đạt mức 12 triệu đồng/người, mỗi cá nhân trong Công ty đều được coi là một tài nguyên quý giá và đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp.

Công ty luôn đặt mục tiêu hàng đầu là đảm bảo đời sống và sức khỏe cho nhân viên. Để thực hiện mục tiêu này, Công ty cam kết cung cấp môi trường làm việc ổn định và đầy đủ

các chế độ chính sách quan trọng như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Điều này giúp nhân viên an tâm về lợi ích và tài chính của mình.



**g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đặt trọng tâm cao vào việc thực hiện trách nhiệm môi trường và cộng đồng trong chiến lược phát triển của mình. Công ty nhận thức rõ ràng, để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, không chỉ cần phải tạo ra giá trị kinh doanh mà còn phải đảm bảo sự cân nhắc đến tác động của hoạt động của mình đối với môi trường và cộng đồng xã hội.

Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp nhằm giảm thiểu tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường. Điều này bao gồm việc tối ưu hóa quá trình sản xuất, sử dụng nguồn tài nguyên một cách bền vững hơn và tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường.

**h. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:**

Hiện tại, Công ty chưa có các hoạt động về thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

# 03

## **BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai
4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

## 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### a. Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty:

Trong năm 2023, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục phải đối mặt với những thách thức đáng kể do chi phí đầu vào gia tăng cùng với điều kiện kinh tế khó khăn bên ngoài. Nhu cầu tiêu dùng thấp hơn so với dự kiến đã dẫn đến sự giảm sản lượng đáng kể.

Chi phí nguyên vật liệu đầu vào từ đường tinh luyện và lon nhôm đã tăng cao trong năm. Đồng thời, chi phí thuê đất và các chi phí hoạt động thuê dịch vụ bên ngoài cũng tăng, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Mặc dù Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên đã nỗ lực hết mình trong việc đưa ra các giải pháp nhằm tối ưu hóa chi phí và thúc đẩy hoạt động kinh doanh, kết quả thực hiện trong năm 2024 vẫn chưa đạt được như kỳ vọng.

### b. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Trải qua năm 2024, Chương Dương đã đạt được nhiều tiến bộ đáng kể trong việc hoàn thiện hệ thống quản trị, quản lý nội bộ và điều lệ tổ chức. Điều này đã tạo ra một nền tảng vững chắc cho việc tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng mục tiêu đã đề ra. Công ty đã thiết lập sự phân chia rõ ràng về mục đích và chức năng của từng phòng ban, từ đó tăng cường hiệu suất làm việc và chất lượng công việc.

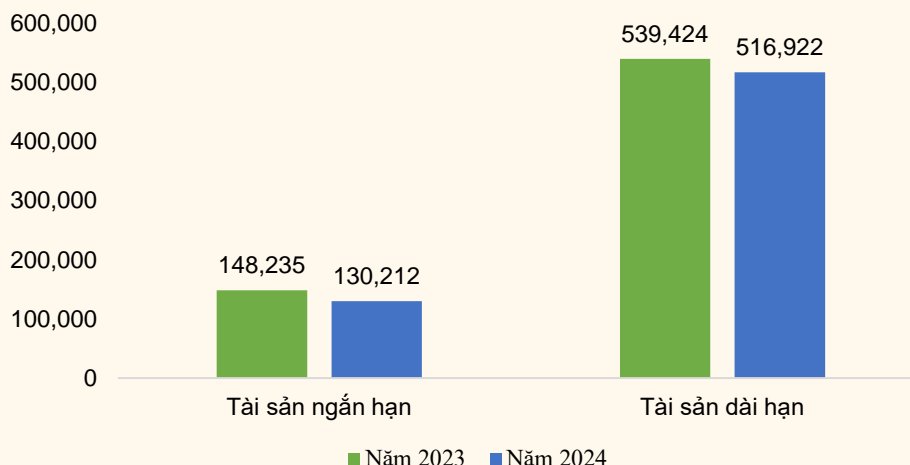
## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>148.235</b>	<b>21,56%</b>	<b>130.212</b>	<b>20,12%</b>	<b>(18.023)</b>	<b>44,47%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	105.382	71,09%	65.872	50,59%	(39.510)	219,22%
Các khoản phải thu ngắn hạn	5.502	3,71%	7.038	5,41%	1.536	-8,52%
Hàng tồn kho	19.683	13,28%	40.854	31,38%	21.171	-117,47%
Tài sản ngắn hạn khác	17.667	11,92%	16.447	12,63%	(1.220)	6,77%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>539.424</b>	<b>78,44%</b>	<b>516.922</b>	<b>79,88%</b>	<b>(22.502)</b>	<b>55,53%</b>
Các khoản phải thu dài hạn	7.005	1,30%	7.001	1,35%	(4)	0,02%
Tài sản cố định	213.872	39,65%	201.907	39,06%	(11.964)	53,17%
Bất động sản đầu tư	251.574	46,64%	241.307	46,68%	(10.268)	45,63%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.500	1,20%	6.500	1,26%	-	0,00%
Tài sản dài hạn khác	60.473	11,21%	60.206	11,65%	(266)	1,18%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>687.659</b>	<b>100%</b>	<b>647.133</b>	<b>100%</b>	<b>(40.525)</b>	<b>100%</b>

### Cơ cấu tài sản (ĐVT: Triệu đồng)



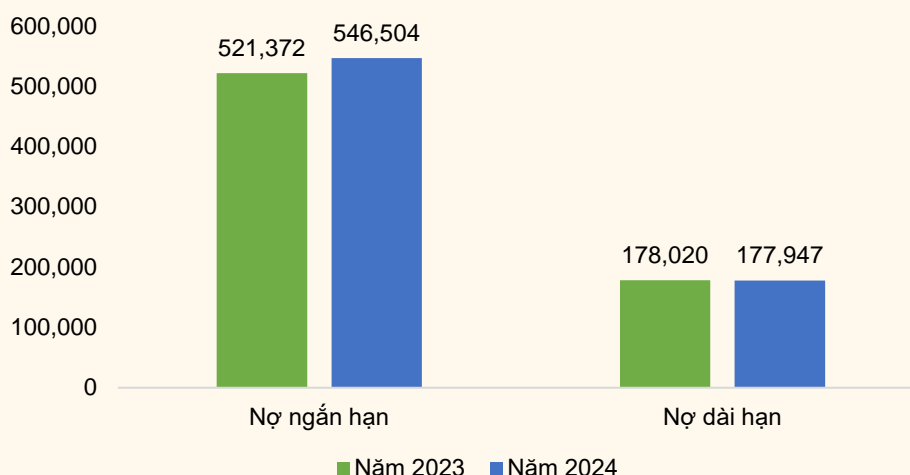
Đến 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty Cổ phần Chương Dương giảm 5,9 % so với cùng kỳ năm trước. Tài sản ngắn hạn giảm 12,2% và tài sản dài hạn giảm 4,2 %.

### Tình hình nợ phải trả

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>521.372</b>	<b>74,55%</b>	<b>546.504</b>	<b>75,44%</b>	<b>25.132</b>	<b>4,8%</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	21.464	4,12%	41.937	7,67%	20.473	95,4%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	508	0,10%	211	0,04%	-297	-58,5%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.553	1,83%	43	0,01%	-9.510	-99,5%
Phải trả người lao động	3.979	0,76%	3.329	0,61%	-650	-16,3%
Chi phí phải trả ngắn hạn	45.511	8,73%	37.126	6,79%	-8.385	-18,4%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn						
Các khoản phải trả ngắn	1.644	0,32%	748	0,14%	-896	-54,5%
Vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn	438.705	84,14%	463.104	84,74%	24.399	5,6%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5	0,00%	6	0,00%	1	20,0%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>178.020</b>	<b>25,45%</b>	<b>177.947</b>	<b>24,56%</b>	<b>-73</b>	
Phải trả dài hạn khác	3.418	1,92%	5.307	2,98%	1.889	55,3%
Vay và thuê nợ tài chính dài hạn	170.828	95,96%	169.444	95,22%	1.384	0,8%
Dự phòng phải trả dài hạn	3.772	2,12%	3.195	1,80%	-577	-15,3%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>699.392</b>	<b>100%</b>	<b>724.451</b>	<b>100%</b>	<b>25.059</b>	<b>3,6%</b>

### Cơ cấu nợ (ĐVT: Triệu đồng)



Tổng nợ phải trả của công ty năm 2024 được ghi nhận tăng 95,4% so với năm 2023. Ngoài ra, các khoản vay thuê nợ tài chính ngắn hạn tăng 5,6% so với năm 2023. Điều này trở thành trở ngại lớn cho Chương Dương trong việc gia tăng sản xuất, tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị phần khi có sự tăng trưởng của ngành nước giải khát.

### 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

(ĐVT: Tỷ đồng)

Hạng mục	Đơn vị tính	Thực hiện 2024 (A)	Kế hoạch 2025 (B)	Tỷ lệ tăng trưởng theo % (B-A)/(A)
<b>Doanh thu thuần</b>	Tỷ đồng	183.28	260.34	42%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	(65.59)	(80.49)	- 23%

- Kế hoạch đầu tư 2025
- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phù hợp nhằm phát triển các dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng. Đảm bảo năng lực cạnh tranh với các đối thủ.
- Phòng Chiết & Đóng gói và Phòng Kỹ thuật & Cơ điện thực hiện các nâng cấp thiết bị / hệ thống nhằm đạt hiệu suất cao hơn, giảm tiêu hao năng lượng, nhân công, tạo ra sản phẩm hoàn thiện hơn và tiết kiệm chi phí hơn.
- Đa dạng hoá sản phẩm để đáp ứng xu hướng phát triển bền vững của Việt Nam và hội nhập thế giới trong việc giảm phát thải, bảo vệ môi trường.

#### 4. Giải trình với ý kiến kiểm toán

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024, đơn vị kiểm toán Công ty Trách nhiệm Hữu hạn KPMG chi nhánh Tp. HCM đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy không có ý kiến giải trình thêm.

#### 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường, xã hội của công ty

##### a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương không chỉ tập trung vào việc tạo ra lợi nhuận mà còn đặc biệt quan tâm đến các vấn đề xã hội, đặc biệt là bảo vệ môi trường. Ban lãnh đạo của Chương Dương đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện và triển khai các kế hoạch cụ thể liên quan đến bảo vệ môi trường sống trong doanh nghiệp và cả ở cấp địa phương. Chương Dương hợp tác chặt chẽ với chính quyền địa phương để đề xuất và thực hiện các chính sách quan trọng nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường.

Ban lãnh đạo của Chương Dương cũng đề xuất và chỉ đạo các cấp quản lý bên dưới để bảo vệ nguồn tài nguyên xanh của hành tinh. Chương Dương thúc đẩy việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, thực hiện các biện pháp tiết kiệm nước và điện năng, cũng như thúc đẩy quy trình phân loại và xử lý chất thải. Điều này là để đảm bảo rằng Chương Dương không chỉ là một doanh nghiệp có lợi nhuận mà còn đóng góp tích cực vào việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của cộng đồng.

##### ***Tiêu thụ nước:***

Phòng Kỹ thuật thực hiện việc kiểm tra định kỳ các hệ thống ống dẫn nước để phát hiện và khắc phục kịp thời các vấn đề như rò rỉ và thất thoát nước. Điều này không chỉ giúp ngăn chặn lãng phí nguồn nước mà còn đảm bảo rằng Công ty sử dụng nguồn tài nguyên này một cách có hiệu quả nhất có thể, đồng thời đóng góp vào việc bảo vệ môi trường và giữ gìn nguồn nước cho thế hệ tương lai.

##### ***Tiêu thụ năng lượng:***

Công ty thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng một cách chặt chẽ, hạn chế sự lãng phí và sử dụng điện không cần thiết. Đồng thời, Công ty liên tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để thực hiện các chiến lược và chương trình nhằm đảm bảo tính bền vững và tiết kiệm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

##### b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty đánh giá cao vai trò quan trọng của mình trong việc phát triển cộng đồng địa phương. Công ty nhận thức rõ rằng sự tiến bộ và thành công của Công ty không thể tách rời khỏi sự hỗ trợ và hợp tác từ cộng đồng. Do đó, Công ty cam kết thực hiện những hoạt động

có ý nghĩa và tích cực nhằm góp phần vào sự phát triển bền vững của địa phương.

Công ty tập trung vào việc tham gia vào các hoạt động thiện nguyện được tổ chức tại địa phương, từ việc hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế đến việc bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế cộng đồng. Những hoạt động này không chỉ mang lại lợi ích ngay lập tức cho cộng đồng mà còn tạo ra những giá trị kéo dài và bền vững, góp phần vào việc tạo dựng một môi trường sống tốt đẹp hơn cho mọi người.

Công ty tin rằng sự phát triển của Công ty phải đi đôi với việc thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng, và Công ty cam kết tiếp tục làm việc chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức địa phương để đảm bảo rằng mỗi hoạt động của Công ty đều mang lại lợi ích to lớn nhất cho cộng đồng.

# 04

## **ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Hội đồng quản trị của Công ty nước giải khát Chương Dương đã thực hiện đánh giá toàn diện về các hoạt động của Công ty trong năm qua. Kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty đã có sự thay đổi và tăng trưởng tích cực trong tình hình bối cảnh thị trường chung nhiều khó khăn. Ban Điều hành và toàn thể nhân viên Công ty đã có sự nỗ lực rất lớn để thực hiện các nhiệm vụ được giao về phát triển doanh thu và thị phần, đồng thời chú trọng đến việc cải tiến chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa quy trình sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động. Đặc biệt, Công ty đã giành được giải thưởng Quốc tế “Vị Ngon Thượng Hạng 2024” về sản phẩm nước giải khát có gaz đầu tiên của Việt Nam.

Bên cạnh việc tập trung vào phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương cũng coi trọng vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp bảo vệ môi trường như duy trì việc sản xuất và kinh doanh sản phẩm dòng chai thủy tinh, giảm thiểu việc sử dụng nhựa, tái chế bao bì sản phẩm thông qua việc ký kết Hợp đồng ủy quyền trách nhiệm tái chế bao bì với các đối tác được Bộ Tài Nguyên và Môi trường công nhận. Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương luôn cam kết tuân thủ các quy định của Nhà nước về môi trường và thực hiện nghiêm túc các biện pháp xử lý rác thải nhằm ngăn chặn ô nhiễm môi trường và nguồn nước.

Mặc dù Công ty vẫn đối mặt với một số thách thức, nhưng Hội đồng Quản trị tin tưởng rằng với chiến lược phát triển bền vững, Chương Dương sẽ tiếp tục thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với cả môi trường và xã hội trong tương lai.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty**

Trong năm 2024, công tác giám sát việc thực hiện các chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị đã được tiến hành một cách chặt chẽ và có trách nhiệm. Tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình sản xuất kinh doanh của quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

Các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị được giám sát đúng mức, đều đặn và đảm bảo tính minh bạch.

Trong quá trình giám sát, Hội đồng quản trị đã nhận thấy rằng Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong công ty đã triển khai và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị một cách nghiêm túc và có hiệu quả. Điều này đã tạo ra một sự ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đồng thời đảm bảo thu nhập ổn định cho cán

bộ, nhân viên và người lao động, từ đó nâng cao lòng tin và sự yên tâm trong công tác của toàn thể nhân viên.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

**HĐQT CDBECO định hướng các nhiệm vụ quan trọng sau:**

- Triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bao gồm kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- Triển khai kế hoạch Marketing toàn diện, bao gồm các chiến dịch quảng cáo, truyền thông và tiếp thị trực tuyến - ngoại tuyến, nhằm tăng cường nhận thức và sự tương tác với khách hàng.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển nâng cao chất lượng sản phẩm và tung sản phẩm mới.
- Tập trung cải tiến nâng cấp thiết bị / hệ thống đảm bảo kiểm soát tốt nhất về chất lượng, tăng năng suất, giảm chi phí hoạt động.
- Tập trung phát triển kênh thương mại hiện đại, kênh bán hàng trực tuyến.

# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

## 1. Hội đồng quản trị:

### Nguyên tắc 1: Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT

Tại CDBECO, HĐQT luôn hành động trên cơ sở có đầy đủ thông tin vì lợi ích cao nhất và lâu dài của Công ty, một cách có thiện chí, miễn cán và cẩn trọng vì lợi ích của tất cả cổ đông.

Vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT được quy định Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Những quy định này được ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2022 và được công bố tại website của công ty.

HĐQT xem xét và phê duyệt chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, các phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền.

HĐQT đã và đang thể hiện tốt vai trò giám sát Công ty trong việc theo dõi tính hiệu quả của công tác quản trị, việc tuân thủ pháp luật hiện hành. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành trong điều hành công việc kinh doanh của CDBECO.

Các thành viên HĐQT tham gia thảo luận tại các cuộc định ký hàng quý cũng như đóng góp ý kiến thông qua các lần lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp chính thức trong năm như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%
2	Phạm Tấn Lợi	Thành viên HĐQT	4/4	100%
3	Trần Đức Hòa	Thành viên HĐQT	4/4	100%
4	Lê Tuấn	Thành viên HĐQT ĐL	4/4	100%
5	Đặng Trung Kiên	Thành viên HĐQT ĐL	4/4	100%

Tính đến ngày 31/12/2024 HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết

STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung của Nghị quyết
01	01/2024/NQ-HĐQT (Họp HĐQT)	27/01/2024	<ol style="list-style-type: none"><li>Thông qua kết quả KD quý 4/2023 và kết quả kinh doanh năm 2023</li><li>Thông qua các chính sách và quy chế</li><li>Thông qua thực hiện giấy phép môi trường tại Q1</li><li>Thông qua kế hoạch 2024 để trình Đại hội cổ đông 2024</li></ol>
02	02/2024/NQ-HĐQT (Họp HĐQT)	01/02/2024	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
03	03/2024/NQ-HĐQT (Họp HĐQT)	09/04/2024	<ol style="list-style-type: none"><li>Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch SXKD 2024</li><li>Thông qua kết quả kinh doanh quý 1/2024</li><li>Thông qua các tài liệu Đại hội cổ đông 2024</li></ol>
04	05/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	13/06/2024	Thông qua việc giảm giá khởi điểm cho lô tài sản thanh lý số 01: Lô phương tiện vận tải đã qua sử dụng

05	05/2024/NQ-HĐQT (Họp HĐQT)	10/07/2024	Thông qua công tác tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
06	06/2024/NQ-HĐQT (Họp HĐQT)	12/07/2024	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua kết quả kinh doanh quý 2/2024</li> <li>2. Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản cho hai khoản vay từ Tổng công ty cổ phần Bia – rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO)</li> <li>3. Thông qua việc thay thế Chính sách Thăng tiến bằng Quy trình Thăng tiến</li> <li>4. Thông qua việc cho Giám đốc CDBECO được mở và sử dụng tài khoản tại Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank)</li> <li>5. Thông qua việc chấm dứt Hợp đồng hợp tác với Nguyễn Kim</li> <li>6. Thông qua việc ủy quyền cho Giám đốc CDBECO ký hợp đồng với Công ty TNHH Ernst &amp; Young Việt Nam: Cung cấp dịch vụ tư vấn tái cấu trúc và định giá doanh nghiệp cho CDBECO</li> <li>7. Thông qua việc ủy quyền cho Giám đốc CDBECO ký kết các hợp đồng với các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống SABECO trong năm 2024 (khi có nhu cầu).</li> </ol>
07	07/2024/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	19/07/2024	Phê duyệt điều chỉnh chi phí đầu tư dự án “Lắp đặt hệ thống bồn chứa đường Fructose lỏng”
08	08/2024/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	19/07/2024	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thành lập Ban quản lý dự án phụ trách Dự án Đầu tư “Lắp đặt hệ thống bồn chứa đường Fructose lỏng”</li> <li>2. Phê duyệt Hồ sơ Báo cáo Kinh tế kỹ thuật và phê duyệt dự án “Lắp đặt hệ thống bồn chứa đường Fructose lỏng”</li> <li>3. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn thực hiện dự án “Lắp đặt hệ thống bồn chứa đường Fructose lỏng”</li> </ol>
09	09/2024/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	05/08/2024	Thông qua chính sách đào tạo của Công ty cổ phần NGK Chương Dương (nội dung gồm 5 chương, 14 điều)
10	10/2024/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	26/08/2024	Ủy quyền cho Giám đốc Công ty cổ phần NGK Chương Dương đại diện ký lại các hồ sơ dự án “Xây dựng nhà kho/nhà xưởng cho thuê theo yêu cầu” của giai đoạn 1, tại Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
11	12/2024/NQ-HĐQT (Họp HĐQT)	17/10/2024	Thông qua kết quả kinh doanh quý 3/2024 (số liệu chưa được kiểm toán)
12	13/2024/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	16/12/2024	Thông qua về việc bổ nhiệm "Người phụ trách quản trị Công ty".

## Nguyên tắc 2: Thiết lập một Hội đồng quản trị có năng lực và chuyên nghiệp

Thành viên HĐQT của CDBECO gồm 5 thành viên và không có sự thay đổi thành viên HĐQT trong năm 2024.

STT	Thành viên	Chức vụ	SL cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch HĐQT	2.379.500	28,06%
2	Phạm Tấn Lợi	Thành viên HĐQT	1.441.000	17,00%
3	Trần Đức Hòa	Thành viên HĐQT	1.441.000	17,00%
4	Lê Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%
5	Đặng Trung Kiên	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%

Các thành viên HĐQT của Công ty sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát Công ty hiệu quả. Vui lòng xem thông tin giới thiệu từng thành viên HĐQT phía bên dưới

## Nguyên tắc 3: Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT

Thành viên HĐQT Độc lập đóng vai trò tham mưu, giám sát hoạt động của HĐQT và BDH một cách khách quan và đảm bảo tránh các xung đột về lợi ích xảy ra. Trong năm 2024, các thành viên HĐQT Độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT để đóng góp ý kiến và đề xuất định hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh của công ty và theo dõi hoạt động báo cáo của HĐQT độc lập, kết quả giám sát của BDH Công ty theo Điều lệ công ty.

**Nguyên tắc 4: Thiết lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có

## 2. Ban Kiểm soát

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành
1	Nguyễn Phước Thoại	Trưởng BKS	0 Cổ phần	0%	Không có
2	Nguyễn Hoàng Hiệp	Thành viên BKS	0 Cổ phần	0%	Không có
3	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Thành viên BKS	0 Cổ phần	0%	Không có

### b. Những thay đổi trong Ban kiểm soát trong năm 2024: Không có

**c. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Phước Thoại	Trưởng BKS	2/2	100%	
2	Nguyễn Hoàng Hiệp	Thành viên BKS	2/2	100%	
3	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Thành viên BKS	2/2	100%	

Ban kiểm soát đã tổ chức 02 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số cuộc họp	Ngày	Nội dung
1	Cuộc họp lần 1	15/03/2024	- Thống nhất ý kiến: “Kế hoạch hoạt động ban kiểm soát trong kỳ năm 2024”. - Thống nhất: “Báo cáo hoạt động Ban Kiểm Soát năm 2023” để trình cho Đại hội đồng cổ đông.
2	Cuộc họp lần 2	27/12/2024	Kiểm tra, soát xét sơ bộ tình hình sản xuất kinh doanh 11 tháng năm 2024. - Tình hình và kết quả hoạt động công ty đến 30/11/2024. - Báo cáo kết quả soát xét và quản trị rủi ro.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương, thưởng và các phúc lợi khác
<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch HĐQT	100%	
2	Phạm Tấn Lợi	Thành viên HĐQT	100%	
3	Trần Đức Hòa	Thành viên HĐQT	100%	
4	Đặng Trung Kiên	Thành viên HĐQT độc lập	100%	
5	Lê Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	100%	

<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Nguyễn Phước Thoại	Trưởng BKS		99%
2	Nguyễn Hoàng Hiệp	Thành viên BKS	100%	
3	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Thành viên BKS	100%	
<b>Ban điều hành</b>				
1	Phạm Tấn Lợi	Giám đốc	-	-
2	Nguyễn Thúy Phượng	Kế toán trưởng	-	100%

**b. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:**

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: (không có)
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: (không có)
- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành:

<b>Người thực hiện giao dịch</b>	<b>Quan hệ với người nội bộ</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số nghị quyết</b>	<b>Nội dung</b>
Tổng công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Chủ sở hữu 61,90% CP của CDBECO	TP. HCM	NQ 11A/2024/NQ-DHĐCĐ ngày 17/9/2024	Phê duyệt gia hạn trả nợ vay 138 tỷ
Tổng công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Chủ sở hữu 61,90% CP của CDBECO	TP. HCM	NQ 11B/2024/NQ-DHĐCĐ ngày 17/9/2024	Phê duyệt gia hạn trả nợ vay 288 tỷ

# 06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT CHƯƠNG DƯƠNG**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT CHƯƠNG DƯƠNG  
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Quận 1, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT CHƯƠNG DƯƠNG, OID.0.9.2342.1.9200300.100.1.1=MST:0300584564  
Reason: I am the author of this document  
Location: your signing location here  
Date: 2025-04-10 18:38:10  
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.1